TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:86/2026/HS-ST
Ngày: 25-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thuý Lan;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Lái Thiêu, thuộc Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ Ý, (tên gọi khác: Đạt), sinh năm 1991, tại tỉnh Đ; thường trú: tổ 12, khu 5, xã T, tỉnh Đ (nay là tổ 12, ấp T, xã , tỉnh Đ); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1950; bị cáo có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị O và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Bị Công an xã T, tỉnh Đ xử phạt 7.500.000 đồng theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 23/9/2025, về hành vi "Xâm phạm sức khỏe thành viên trong gia đình" (bị cáo chưa nộp phạt);

- Bị Công an xã T, tỉnh Đ xử phạt 400.000 đồng theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 13/10/2025, về hành vi "Gây mất trật tự công cộng" (bị cáo chưa nộp phạt);

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Xã T, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù theo Bản án số 79/2022/HSST ngày 12/7/2022 về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xoá án tích);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: ông Lê Phát H, sinh năm 2004; thường trú: tổ 19, ấp K, xã A, tỉnh Đ; địa chỉ liên hệ: căn hộ B20.01, chung cư H, đường N, khu phố T, phường Đ, Thành phố H, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1998; thường trú: 220/6C khu phố Đ, phường D, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: 28 đường GS1, khu phố , phường Đ, Thành phố H, vắng mặt;

2. Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng K; địa chỉ: 149 Quốc lộ 1K, khu phố T, phường Đ, Thành phố H, có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Quang D, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2025, bị cáo Y đi bộ đến khu vực Chung cư H thuộc khu phố T, phường Đ, Thành phố H thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo trà trộn vào chung cư, đi thang máy lên tầng 20 và đi dọc hành lang tìm căn hộ không khóa cửa để đột nhập vào chiếm đoạt tài sản. Khi đến căn hộ B20.01 của bị hại Lê Phát H, phát hiện căn hộ không khóa cửa, bị hại đang ở trong phòng vệ sinh nên bị cáo đột nhập vào phòng thay đồ chiếm đoạt 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo khoác màu xanh rồi vào phòng ngủ lấy 01 ví tiền màu đen để trên bàn (bên trong có: 01 căn cước công dân Lê Phát H, 01 thẻ ra vào phòng, 01 thẻ nội trú tên Lê Phát H, 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, 05 tờ mệnh giá 100 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 500 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 50 Bath/tờ, 01 tờ mệnh giá 20 Bath/tờ) rồi bỏ vào trong túi quần. Lúc này, bị hại trong phòng vệ sinh đi ra phát hiện bị cáo nên hoảng hốt bỏ chạy xuống báo bảo vệ chung cư. Khi bị phát hiện, bị cáo Y đã trà trộn vào cư dân đi xuống tầng trệt và tẩu thoát. Khi bị hại và bảo vệ chung cư quay lại thì bị cáo đã tẩu thoát nên trình báo sự việc tại Công an phường Đ, Thành phố H.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đi bộ đến cửa hàng GS25 trên đường GS1, khu phố T, phường Đ, Thành phố H mua đồ ăn nhưng nhân viên từ chối bán do bị cáo không có tiền Việt Nam đồng nên bị cáo bỏ đi.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14/10/2025, Ý vào quán cà phê BigBoss trên đường GS1 gọi nước, khi thanh toán tiền, bị cáo đưa 100 USD hỏi đổi tiền nhưng nhân viên từ chối, thấy vậy ông Hoàng Trung H (là quản lý của quán cà phê) đổi cho bị cáo 100 USD sang tiền Việt Nam là 2.600.000 đồng. Sau đó, ông H mang tờ 100 USD đến tiệm vàng "Kim Quang 2" đổi được 2.630.000 đồng. Sau đó, Y tiếp tục đi vào siêu thị Go mua 01 đồng hồ, 01 mắt kính, 01 thắt lưng và 01 đôi dép nhựa màu

xanh và ăn uống tiêu xài hết tiền vào mục đích cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do hết tiền tiêu xài, Ý đi bộ quay lại Chung cư H để tìm tài sản trộm thì bị Công an phường Đ mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, bị cáo đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố H kết luận:

- 01 quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá: 100.000 đồng;

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trị giá 50.000 đồng;

- 01 áo khoác jean tay dài màu xanh, trị giá: 100.000 đồng;

- 01 ví da màu đen, trị giá 50.000 đồng.

* Căn cứ Biên bản xác minh ngày 16/10/2025 tại Ngân hàng V, tỉ giá tiền ngoại tệ lúc 14 giờ 20 phút, ngày 13/10/2025, như sau:

- Tỉ giá 01 tờ 100 Bath khoảng 71.216 đồng;

- Tỉ giá 01 tờ 500 Bath khoảng 356.080 đồng;

- Tỉ giá 01 tờ 50 Bath khoảng 35.608 đồng;

- Tỉ giá 01 tờ 20 Bath khoảng 14.243,2 đồng.

- Tỉ giá 01 tờ 100 USD khoảng 2.611.700 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là: 3.388.847 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 ví màu đen (bên trong có: 01 căn cước công dân Lê Phát H, 01 thẻ ra vào căn hộ, 01 thẻ nội trú tên Lê Phát H, 05 tờ mệnh giá 100 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 500 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 50 Bath/tờ, 01 tờ mệnh giá 20 Bath/tờ) 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo khoác màu xanh do bị cáo giao nộp;

- 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD số seri MB29537870D do chị Nguyễn Thanh T chủ tiệm vàng "K 2" giao nộp;

Ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả cho bị hại Lê Phát H.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Phát H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác; Chủ doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng K bị thu hồi 100 USD không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của ông Hoàng Trung H đổi 100 USD cho Nguyễn Đ Y, do không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền 30.000 đồng thu lợi của anh H là ngay tình nên không yêu cầu nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng K thu đổi 100 USD cho ông Hoàng Trung H do không có chức năng thu đổi ngoại tệ nên Công an phường Đ đã xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Bản cáo trạng số: 212/CT-VKS-KV16 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đ Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) để xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Y từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 đồng hồ đeo tay loại Sunrise màu bạc và đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 đôi dép nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng; là vật do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với: 01 USB hiệu Kingston; 01 USB màu đen; 01 USB hiệu Toshiba 16GB lưu giữ file ghi hình liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ;

Đối với: 01 mắt kính, 01 thắt lưng là vật do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại đơn yêu cầu vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng K không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt: Xét quá trình điều tra tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị

hại và bị hại không có yêu cầu gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các biên bản ghi lời khai và bản kết luận điều tra vụ án hình sự... Bị cáo Nguyễn Đ Y đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa án. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 13/10/2025, tại phòng B20.01 Chung cư H thuộc khu phố T, phường Đ, Thành phố H , bị cáo Nguyễn Đ Y đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo khoác màu xanh, 01 ví tiền màu đen (bên trong có: 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, 05 tờ mệnh giá 100 Bath; 01 tờ mệnh giá 500 Bath; 01 tờ mệnh giá 50 Bath; 01 tờ mệnh giá 20 Bath) tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.388.847 đồng. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đ Y trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đ Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn so với quy định trong cấu thành tội phạm mà bị cáo thực hiện; phạm tội lần đầu do đã được xoá án tích và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thu H có công với cách mạng; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đ Y có 02 tiền sự, đồng thời từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) ví màu đen (bên trong có: 01 căn cước công dân Lê Phát H, 01 thẻ ra vào căn hộ, 01 thẻ nội trú tên Lê Phát H, 05 tờ mệnh giá 100 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 500 Bath/tờ; 01 tờ mệnh giá 50 Bath/tờ, 01 tờ mệnh giá 20 Bath/tờ); 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo khoác màu xanh do bị cáo giao nộp; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 USD số seri MB29537870D do tiệm vàng "K 2" giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

- Đối với: 01 (một) đồng hồ đeo tay loại Sunrise màu bạc là vật do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh là vật do bị cáo phạm tội mà có nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ;

- Đối với: 01 (một) USB hiệu Kingston; 01 (một) USB màu đen; 01 (một) USB hiệu Toshiba 16GB lưu giữ tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu hồ sơ;

- Đối với: 01 (một) mắt kính, 01 (một) thắt lưng là vật do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với hành vi của ông Hoàng Trung H đổi 100 USD cho bị cáo Nguyễn Đ Y, do không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền 30.000 đồng thu lợi do bán nước cho bị cáo của ông H là ngay tình nên không đề cập xử lý là đúng quy định.

[11] Đối với Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng K thu đổi 100 USD cho ông Hoàng Trung H do không có chức năng thu đổi ngoại tệ nên Công an phường Đ đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025)

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Y **12** (mười hai) tháng tù**,** thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) đồng hồ đeo tay kim loại Sunrise màu bạc;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (03);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01); (Dĩ An)
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo